## Thứ hai ngày 13 tháng 9 năm 2021

Toán

**Bài 3:** Tia số. Số liền trước – Số liền sau

**(Tiết :** 2)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau giờ học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức vể tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.

- Biết xếp thứ tự các số và sử dụng tia số để so sánh số.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**2. Năng lực**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** Qua hoạt động học, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II CHUẨN BỊ**

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập ghi nội dung BT3.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*- GV cho HS quan sát tia số vẽ sẵn trên bảng và yêu cầu:  + HS quan sát so sánh các số trên tia số.  + GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia sổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ, củng cố và vận dụng kiến thức về tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.*  - GV ghi tên bài: **Luyện tập**  **2. Thực hành - Luyện tập(15p)**  *Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học và làm đúng các bài tập*  ***Bài 3.***  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát bảng và nêu:  *+ Bảng có mấy cột, mấy dòng?*  *+ Nội dung từng cột?*  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  ***=> GV chốt lại cách tìm số liền trước, số liền sau của 1 số: Để tìm được số liền trước hoặc liền sau của một số thì dựa vào thứ tự của một số đã học hoặc muốn tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1 , muốn tìm số liền sau của một số ta lấy số đó trừ đi 1*.**  ***Bài 4.* Chọn dấu ( >, < ) thích hợp**  - Gọi HS đọc YC bài 4  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và đọc gợi ý của bạn Voi.  *? Nêu cách so sánh hai số trong phạm vi 100 dựa vào gợi ý của bạn Voi?*  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Chữa bài HS lên chia sẻ KQ  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **=>GV chốt: *dựa vào tia số và so sánh được hai số với nhau bằng cách so sánh số đứng trước sẽ bé hơn số đứng sau và số đứng sau sẽ lớn hơn số đứng trước .***  **3. Vận dụng(10p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  ***Bài 5***  - Gv đưa đề bài 5.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học.  - Khi chơi, GV có thể cho HS ghép thành cặp đôi hoặc nhóm để cùng chơi.  **=>GV đánh giá, nhận xét: *Các con đã sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và thứ tự các số từ lớn đến bé bằng cách so sánh các số.***  **4. Củng cố, dặn dò(5p)**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS nhắc lại ND bài học  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tiết học sau  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS quan sát tia số và TLCH của GV  - HS nêu.  - HS ghi bài vào vở.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm phiếu .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số liền trước** | **Số đã cho** | **Số liền sau** | | 5 | 6 | 7 | | 29 | 30 | **31** | | **67** | 68 | 69 | | **98** | 99 | **100** |   - HS chia sẻ.   * HS nghe và ghi nhớ   4.  - HS đọc YC bài và xác định yêu cầu.  - HS quan sát tranh và đọc gợi ý của bạn Voi.  - HS theo dõi  - HS làm cá nhân vào vở ô li.   1. 91, 92 > 90   98 > 89, 95 < 100  - 2 HS làm trên bảng. Dưới lớp nhận xét. Góp ý.  5.  - HS xác định yêu cầu và làm bài miệng.  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - HS cử 2 đội/6 HS lên chơi  - Thông qua trò chơi:  + HS được củng cố kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 100.  + Tạo được hứng thú học tập cho HS (qua chơi);  + HS được tương tác với nhau (qua chơi).  - HS tham gia chơi theo cặp.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

Tiếng Việt

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc thành tiếng:** đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài. Nêu được ý hiểu về nghĩa của 1 số từ ở phần từ ngữ. Nói được câu có chứa 1 từ vừa hiểu nghĩa *(háo hức).* Biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.

**- Đọc hiểu nội dung bài**: Hiểu nghĩa từ ngữ. Hiểu ND bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của bạn học sinh trong ngày khai giảng năm học lớp 2.

**2. Năng lực**

**- Phát triển 3 năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ đọc cá nhân)*.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác (*Biết lắng nghe, trao đổi thảo luận nhóm).*

*+* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (*Rút ra được những bài học từ bài đọc để vận dụng vào đời sống).*

**- Phát triển năng lực đặc thù:**

***+ Năng lực ngôn ngữ*:** Thông qua bài tập tìm từ ngữ chỉ thời gian, thực hành ghi thức lời nói trong phần luyện tập sau bài đọc HS phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV.

*+* ***Năng lực văn học:*** Nhận biết văn bản đọc dạngthơCảm nhận được cái hay, cái đẹp của từ ngữ, hình ảnh, chi tiết trong bài đọc.

3. Phẩm chất

**- Phát triển pc**: Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ (biết quý trọng thời gian, chăm học chăm làm, trách nhiệm trong công việc)

II. Đồ dùng dạy học:

* GV: Máy tính,….
* HS: Máy tính,….

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (10p)**  *Mục tiêu:* *Giúp HS huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, cảm xúc để chuẩn bị tiếp nhận bài đọc*  - Giới thiệu chủ điểm  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV kiểm tra xem HS có mang lịch đến lớp không; GV phát lịch cho nhóm không mang lịch, giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:  + Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?  + Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:  a) Năm nay là năm nào?  b) Tháng này là tháng mấy?  c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?  - GV cho HS quan sát lại quyển lịch  - GV dẫn dắt, giới thiệu về bài đọc: Đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: *Ngày hôm qua đâu rồi?* Vậy ngày hôm qua đi đâu? Nó có mất đi không? Làm thế nào để ngày hôm qua không mất đi, để thời gian không lãng phí? Bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ giúp các em trả lời những CH đó.  *câu chuyện kể về một bạn học sinh lớp 2 rất háo hức đón ngày khai trường*  *- GV ghi tên đầu bài*  **2. Khám phá kiến thức**  *Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng kĩ thuật đọc văn bản truyện kể và hiểu nội dung bài đọc*  **HĐ1. Đọc văn bản(25p)**  ***a. GV đọc mẫu***  - GV đọc mẫu toàn bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  + GV có thể dừng lại sau đoạn 1 và đặt một số câu hỏi (**linh hoạt**).  + Gv đọc những đoạn tiếp theo  ***b. HS luyện đọc đoạn kết hợp đọc từ khó, đọc câu khó và giải nghĩa từ khó.***  - HDHS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho *đến cùng các bạn.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1  - GV hỏi*: Trong bài có từ nào khó đọc?*  - GV viết từ khó lên bảng và đọc mẫu từ khó  - GV chú ý cho HS cách đọc lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép: *đọc giọng nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng.*  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ  - GV hỏi*: Em nói 1 câu có chứa từ háo hức*  **c, HD luyện đọc theo nhóm**  **-** Y/c HS luyện đọc theo cặp/nhóm  - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài trong nhóm.  - Tổ chức cho các nhóm HS thi đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét, biểu dương HS đọc tiến bộ.  **d. Đọc toàn bài**  - GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài.  - GV đánh giá, biểu dương.  **Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2.**  **TIẾT 2**  **HĐ2. Đọc hiểu (15p)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét và HS nhận xét, góp ý cho từng câu sau đó chốt đáp án đúng lên màn hình  1. Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  2. Cả 3 ý các em đều có thể chọn  3.  a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên. – 1) Khổ thơ 2.  c) Em đã học hành chăm chỉ. – 3) Khổ thơ 4.  4. HS TL ý kiến cá nhân – GV khen ngợi câu trả lời hay.  **3. Thực hành, luyện tập**  *MT: tìm từ ngữ chỉ thời gian, thực hành ghi thức lời nói*  **HĐ 3: Luyện tập 10’**  *Mục tiêu: Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các từ ngữ chỉ ngày: *hôm kia – hôm qua –* **hôm nay** *– ngày mai – ngày kia*.  +BT 2: Các từ ngữ chỉ năm: *năm kia – năm ngoái (năm trước)* – **năm nay** – **năm sau** (sang năm, năm tới) – **năm sau nữa**.  - GV bổ sung: *Các em đã tìm được nhiều từ ngữ chỉ thời gian. Thầy (cô) tin rằng các em sẽ biết sử dụng những từ ngữ ấy để nói về các hoạt động trong mỗi thời điểm của mình. Thầy (cô) cũng mong rằng với mỗi ngày mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm dù đã trôi qua, đang diễn ra hay sắp tới, các em đều học được nhiều điều hay, làm được nhiều việc tốt.*  **HĐ 4: HTL 2 khổ thơ cuối 8’**  *Mục tiêu: HTL được 2 khổ thơ cuối.*  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.  **4. Củng cố, dặn dò**:(3’)  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Hỏi HS về ND bài  - E có cảm nhận gì sau khi học bài học nay  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà tích cực vận dụng cách nói trong bài học vào cuộc sống hàng ngày. | - HS lắng nghe  - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH.    - HS chia sẻ ý kiến:  - HS quan sát  - HS nghe  - HS mở vở ghi tên bài  - HS đọc thầm theo.  - HS TL  - HS đọc thầm theo.  - HS theo dõi, dùng bít chì đánh dấu đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt)  - HS nêu từ khó: *loáng rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy.*  - HS lắng nghe và luyện đọc lại từ khó.  - HS ghi nhớ giọng đọc nhân vật  - HS luyện đọc câu dài:  *+ Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái.*  - HS đọc nối tiếp đoạn (2,3 lượt)  - HS đọc giải nghĩa từ trong SHS  - HS nói câu*: VD: Em háo hức mong chờ ngày khai trường.*  - HS luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  - Đại diện các nhóm thi đọc. Nhóm khác nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc toàn bài. HS khác đọc thầm theo  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  **Câu 1:**  HS 1: Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?  HS 2: Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  **Câu 2:**  HS 2: Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.  HS 1 phát biểu tự do.  **Câu 3:**  HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý; Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:  HS 2: Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  Những nụ hoa hồng đã lớn lên. - 1) Khổ thơ 2.  Em đã học hành chăm chỉ. - 3) Khổ thơ 4.  **Câu 4:**  HS 2 phỏng vấn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?  HS 1: Ngày hôm qua, tôi đã giải bài toán rất nhanh, được cô khen.  HS 3: Ngày hôm qua vào buổi tối mẹ đi làm về muộn, tôi giúp mẹ trông em bé để mẹ kịp nấu cơm. Mẹ rất vui. /...  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS lắng nghe.  - HS HTL 2 khổ thơ cuối.  - Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.  - HS nêu ND bài  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tin học**

***Cách sử dụng và thao tác trong zoom***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được cách đăng nhập, thoát, bật, tắt míc, hoạt động nhóm,…

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết cách tự vào phòng học và làm chủ giờ học của mình.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi thông qua việc biết chủ động được việc sử dụng công nghệ thông tin.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** máy tính, …..

**- Học sinh:** máy tính, điện thoại thông minh,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5p)  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe nội quy lớp học online  .- GV chiếu pp minh họa.  - GV đặt câu hỏi: *Khi học online chúng ta cần làm những gì?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới.  **2.Khám phá** (25p)  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1: HS ôn lại cách vào phòng Zoom**  **\*Vào Zoom bằng ID và MK.**  - GV giải thích, nhận diện phần mềm Zoom.  - Gv yêu cầu học sinh nêu ID và MK của lớp.  GV giải thích về ID và Mk, tác dụng của nó.  - GV nêu cách vào phòng bằng MK và ID.- Yêu cẩu HS thực hành.  **\*Vào Zoom bằng đường link:**  -Gv giới thiệu cho HS đường link để vào khi giáo viên gửi..  *+ GV gửi đường link, HS thực hành.*  **HĐ2: Tập thao tác bật, tắt míc**  - GV yêu cầu HS tự làm thao tác bật , tắt míc theo yêu cầu.  **HĐ3: Tìm hiểu một kĩ năng khi học zoom cần sử dụng: Giơ tay, vào hoạt động nhóm, …..**  - GV nêu một số tính năng trong zoom và cùng học sinh thực hành.  - GV chia nhóm, HS thực hành trong nhóm .  **3. Củng cố - dặn dò(5p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV nhắc lại nội dung bài học  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nghe, quan sát.   * HS trả lời * -HS quan sát   -HS lắng nghe.  HS nêu, nối tiếp.  - HS lắng nghe, thực hành.  - HS lắng nghe..  - HS thực hành vào phòng.  - HS lắng nghe.  - Góp ý cho bạn để bạn tiến bộ hơn.  - HS quan sát.  - HS thao tác, thực hành.  -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

*……………………………………………………………………………………………*

**Thứ ba ngày 14 tháng 9 năm 2021**

**Toán**

**Bài 4:** Đề - xi - mét

**(Tiết :** 1)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau giờ học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Bước đầu nắm được tên gọi, kí hiệu và độ lớn của đơn vị đo đề-xi-mét (dm).

- Nắm được quan hệ giữa đề-xi-mét và xăng-ti-mét (1dm = 10cm)

- Biết làm các phép tính cộng, trừ với các số đo có đơn vị đề-xi-mét.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**2. Năng lực**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:**

- Qua các hoạt động quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài đề-xi-mét, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3**. **Phẩm chất**:

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, tivi chiếu nội dung bài, thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét, sợi dây (30cm) và các băng giấy có độ dài xăng-ti-mét định trước (8cm, 10cm, 12cm).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  ***\**** *Mục tiêu: Ôn lại cách đo độ dài dùng đơn vị xăng-ti-mét và kết nối vào bài mới.*  - GV hỏi:  ? Ở lớp 1 con đã được học đơn vị đo độ dài nào?  - GV phát cho các nhóm 3 băng giấy đã chuẩn bị sẵn yêu cầu các nhóm đo và ghi lại độ dài vào từng băng giấy đó.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em biết thêm 1 đơn vị đo độ dài nữa đó là đề-xi-mét. Muốn hiểu kĩ hơn về đơn vị đo độ dài này cô trò chúng ta cùng tìm hiểu ở tiết học ngày hôm nay nhé!*  - GV ghi tên bài: **Đề-xi-mét**  **2. Khám phá kiến thức(17p)**  *\*Mục tiêu: Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi, kí hiệu và độ lớn của đơn vị đo đề-xi-mét (dm).*  - GV tiếp tục phát cho các nhóm sợi dây đã chuẩn bị, yêu cầu các nhóm thảo luận chọn ra một băng giấy thuận tiện nhất để đo độ dài sợi dây.  - Các nhóm chia sẻ và giải thích cách chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu:  + 10 xăng-ti-mét còn gọi là 1 đề-xi-mét (GV vừa nói vừa viết lên bảng : 1đê-xi-met)  - Yêu cầu HS đọc.  + Nêu : đề-xi-met viết tắt là dm  Vừa nêu vừa ghi lên bảng :  1dm = 10cm  10cm = 1dm  - Yêu cầu HS nêu lại  - HS trong nhóm cầm băng giấy 10cm ( đã đo ở phần KĐ) trao đổi với nhau “ Băng giấy dài 1dm”  ? Sợi dây của nhóm dài bao nhiêu đề-xi-mét?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ! Chia sẻ: GV yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt nghĩ về độ dài 1dm và TLCH:  *?Gang tay của em dài hơn hay ngắn hơn 1dm?*  *? Bút chì của em dài hơn hay ngắn hơn 1dm?*  *? Hộp bút của em dài khoảng bao nhiêu dm?*  **=> GV nhận xét, chốt:** *Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là dm. Lưu ý: 1dm = 10cm và 10cm = 1dm.*  **3. Thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học làm đúng các bài tập.*  **Bài 1: Chọn thẻ ghi số đo thích hợp với mỗi đồ vật sau**  - Gọi HS đọc YC bài 1.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát hình và TL nhóm bàn nêu:  *? Độ dài của mỗi vật có trong hình?*  *? Nêu được độ dài tương ứng của mỗi vật với mỗi thẻ?*  - GV gọi các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án  - Tổ chức cho HS viết vào vở ô ly kết quả đúng  - Chú ý HD học sinh cách viết đủ và viết tắt đơn vị đo.  - Thu vở ghi nhận xét  - Chiếu vở tốt cho HS quan sát và học tập.  **4. Củng cố, dặn dò(3p)**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Gọi HS nhắc lại ND bài học  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS  - Nhắc HS về nhà dùng thước có dm để vận dụng đo đồ độ dài các vật trong gia đình, chuẩn bị tiết học sau  - Nhận xét tiết học. | - HSTL: xăng-ti-mét.  - Lớp thực hiện.  - Các nhóm chia sẻ kết quả.  - HS ghi bài vào vở.  - Các nhóm thực hiện  - Các nhóm chia sẻ: dùng băng giấy có độ dài 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện nhất.  - 2 - 3 HS đọc. Cả lớp đọc  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HSTL: 3dm .  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.   * HS nghe   1.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - 3 nhóm chia sẻ, HS khác nhận xét  1. 5cm /2. 1dm/ 3. 12cm  - HS viết vào vở ô ly kết quả đúng   * Theo dõi và học tập bạn.   - HS nhắc lại ND bài học  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ

## *Đồng hồ báo thức*

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*.

- Làm đúng BT chính tả điền chữ **ng / ngh**

- Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.

**2. Về năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ viết cá nhân)*.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác (*Biết lắng nghe, chia sẻ với bạn).*

*+* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (*Rút ra được kinh nghiệm trình bày bài chính tả để vận dụng rèn tính cẩn thận trong đời sống).*

**- Phát triển các năng lực đặc thù:**

***+ Năng lực ngôn ngữ:*** HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….HS nêu được quy tắc chính tả **ng / ngh** từ đó phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV.

**- Năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những con chữ, hình ảnh trong bài chính tả.

**3. Về phẩm chất:** Phát triển phẩm chất **trách nhiệm** *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ.).*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- HS: Vở Tập viết *2, tập một*; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động 3’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV nêu MĐYC của bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá**  **HĐ 1: Nghe – viết 18’**  ***Mục tiêu:*** *Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Đồng hồ báo thức. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.*  ***\**** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Đồng hồ báo thức*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.  + Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***\**** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***\**** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Thực hành, luyện tập 12’**  *MT: HS làm đúng các bài tập ôn các âm đã học*  **HĐ2:** **Điền chữ *ng* hay *ngh*? (BT2)**  ***Mục tiêu:*** *Làm đúng BT điền chữ* ***ng / ngh****, củng cố quy tắc viết* ***ng / ngh****.*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài: ***ng****ày hôm qua,* ***ngh****e kể chuyện,* ***ngh****ỉ ngơi,* ***ng****oài sân,* ***ngh****ề nghiệp*.  **4. HĐ 3:** **Hoàn chỉnh bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3)**  ***Mục tiêu:*** *Viết đúng 10 chữ cái (từ g đến ơ) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.*  - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu YC: Viết vào vở *Luyện viết* (theo tên chữ) những chữ cái còn thiếu.    - GV chỉ cột ghi 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  **4.Củng cố, dặn dò 3’**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS nghe nhiệm vụ.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**: **ngh** + e, ê, i; **ng** + a, o, ô,...  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở *Luyện viết*.  - Cả lớp đọc theo GV.  - 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  - HS nhắc lại ND  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

**Tiếng Việt**

**BÀI 2. THỜI GIAN CỦA EM**

**BÀI VIẾT 1: TẬP VIẾT: Ă, Â**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau bài học, HS có khả năng:***

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ;

- Biết viết câu ứng dụng: *Ấm áp tình yêu thương*

**2. Về năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ viết cá nhân)*.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác (*Biết lắng nghe, chia sẻ với bạn về cách viết).*

*+* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (*Rút ra được kinh nghiệm trình bày bài viết để vận dụng rèn tính cẩn thận trong đời sống).*

**- Phát triển các năng lực đặc thù:**

***- Năng lực ngôn ngữ:*** HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa Ă, Â. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh…. Vận dụng viết đúng kĩ thuật.

***- Năng lực văn học*:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những con chữ, ý nghĩa câu ứng dụng.

**3. Về phẩm chất:** Trách nhiệm *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức*

*thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**3. Về phẩm chất: Trách nhiệm** *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.)* và **nhân ái**. (*Yêu quý mọi người.)*

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học;

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động. ( 2p)**  *Mục tiêu: Vừa ôn lại kiến thức cũ lại kết nối sang bài mới.*  - Kiểm tra đồ dùng học tập.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các em đã họcvà viết được chữ viết hoa A, tiết học hôm nay cô giới thiệu và HD các em viết hai chữ hoa gần giống chữa A hoa đó là hai chữ Ă và Â hoa.*  **2. Khám phá kiến thức (12p)**  *Mục tiêu: giúp HS nắm được kĩ thuật viết chữ hoa*  **HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ă, Â và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa Ă,Â*: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Ă,Â.*    - Y/c HS chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa 2 chữ hoa Ắ, Â.  - GV cho HS xem video viết mẫu chữ hoa Ă, Â  - GV trình chiếu chữ hoa Ă, Â, kết hợp nêu quy trình  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa Ă, Â (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.  **HĐ2. Viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS*: Ấm áp tình yêu thương*  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa: Cụm từ nói về tình cảm yêu thương mang lại sự ấm áp, hạnh phúc.  - GV treo bảng phụ có ghi sẵn câu ứng dụng  - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn  *+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?*  *+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.*  *+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?*  - GV viết mẫu từ có chứa chữ cái viết hoa.  + Nêu cách viết  + Gọi 1 HS lên bảng viết.  + Cả lớp viết bảng con  **3. Thực hành, luyện tập**  *MT: HS biết viết đúng kĩ thuật và sạch đẹp vào vở tập viết*  **HĐ3. HS viết vở tập viết 18’**  - Đưa bài viết mẫu cho cả lớp quan sát.  - NX?  - Nêu yc bài viết trong vở  + 1 dòng chữ hoa…. Cỡ vừa  + …  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết  - Cả lớp viết bài vào vở.  - GV quan sát, giúp đỡ 1 số HS gặp khó khăn.  **HĐ4. Soát lỗi, chữa bài. 5’**  - Y/c HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  **4. Củng cố, dặn dò**:(3p)  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (*Xem trước hình ảnh chữ hoa B trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)* | - HS chú ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe đồng thời quan sát chữ mẫu để tự khám phá cấu tạo chữ Ă, Â.  - HS trả lời  *• Chữ viết hoa Ă tương tự chữ viết hoa A chỉ thêm dấu á (viết nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ A)*  *• Chữ viết hoa Â tương tự chữ viết hoa A chỉ thêm dấu ớ (viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải trên đầu chữ A).*  - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn*. (HS có thể lên bảng thao tác viết trên không với chữ hoa Ă, Â vừa thao tác vừa nêu. HS khác góp ý, bổ sung.)*  - HS theo dõi.  - HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.  - HS góp ý cho nhau về cách viết.  - HS viết vở Tập viết 2 tập một  - HS đọc.  - HS lắng nghe  - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng.  *+ Chữ Ă viết hoa vì đứng đầu câu.*  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa Ă.*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.*  *+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Ă, h, g, y cao 2,5 li (chữ g , y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ a (quả), dấu huyền đặt trên chữ cái ơ (người) và ô (trồng).*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái y trong tiếng cây.*  - HS theo dõi và luyện viết bảng con.  - HS nhận xét  - HS nghe yêu cầu  - HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một.*  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  -HS nêu  -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ tư ngày 15 tháng 9 năm 2021**

**Toán**

**Bài 4: Đề - xi – mét (Tiết** 2)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau giờ học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Bước đầu nắm được tên gọi, kí hiệu và độ lớn của đơn vị đo đề-xi-mét (dm).

- Nắm được quan hệ giữa đề-xi-mét và xăng-ti-mét (1dm = 10cm)

- Biết làm các phép tính cộng, trừ với các số đo có đơn vị đề-xi-mét.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**2. Năng lực**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:**

- Qua các hoạt động học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3**. **Phẩm chất**:

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, tivi chiếu nội dung bài, thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- HS: SGK, HS chuẩn bị các tờ giấy màu và sợi dây dài 40cm, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5p)**  *Mục tiêu: ôn tập và kết nối vào bài mới.*  *? Tiết toán trước các em được học thêm một đơn vị đo độ dài nào?*  *? Đề-xi-mét viết tắt là gì?*  *? 1dm = … cm ? 10cm = … dm ?*  ! Yêu cầu HS lấy bảng con viết các số đo theo lời đọc của GV: 5dm, 7dm, 1dm  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay tiếp tục giúp các em ghi nhớ, củng cố và vận dụng kiến thức về đơn vị đo độ dài đề-xi-mét đã học ở tiết 1.*  - GV ghi tên bài: **Luyện tập**  **2. Thực hành Luyện tập(20p)**  ***MT****: Củng cố kiến thức kĩ năng đã học thông qua làm bài tập*  ***Bài 2***  - Gọi HS đọc YC bài ý a.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát thước kẻ và nêu theo cặp dựa vào gợi ý sau:  *? Thước của bạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét?*  *? Theo bạn trên thước kẻ đâu là vạch chỉ độ dài 1dm? Vì sao bạn nghĩ như vậy?*  *? Theo bạn trên thước kẻ đâu là vạch chỉ độ dài 2dm? Vì sao bạn nghĩ như vậy?*  - Yêu cầu HS dùng phấn vạch trên thước các đoạn thẳng có độ dài là 1dm, 2dm.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho các cặp báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  \* Gọi HS đọc ý b.  ? Bạn nào giỏi cho cô biết 2dm = … cm?  - GV chốt lại đáp án.  - Mở rộng: GV có thể hỏi thêm 1 vài trường hợp tương tự giúp HS vận dụng linh hoạt cách đổi đơn vị  *+ Em hãy cho biết 3dm bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?*  *+ Em hãy cho biết 6dm bằng bao nhiêu xăng-ti-mét*?  ***Bài 3***  - Gọi HS đọc YC bài 3  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chú ý:  ***\*Mẹo đổi :*** *Khi muốn đổi đê-xi-met ra xăng-ti-mét ta thêm vào sau số đo dm 1 chữ số 0 và khi đổi từ xăng-ti-mét ra đề-xi-mét ta bớt đi ở sau số đo cm 1 chữ số 0 sẽ được ngay kết quả*  ! HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - Gọi 2 HS làm bài trên bảng, dưới lớp theo dõi  - GV chốt kq đúng  - Nhận xét, HS đổi vở kiểm tra chéo.  ***Bài 4***  - Gọi HS đọc YC bài 4  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nhận xét về các số trong bài tập 2  - Quan sát mẫu : 12dm + 5dm = 17dm TLN bàn và nêu cách thực hiện phép tính có số đo độ dài đơn vị dm.  ! Các nhóm chia sẻ.  - Yêu cầu HS làm bài. Lưu ý HS khi thực hiện tính các phép tính có kèm đơn vị độ dài ta thực hiện tính từ trái sang phải và thêm đơn vị đo độ dài ở kết quả.  - Nhận xét, đối chiếu với kết quả.  **3. Vận dụng(7p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  ***Bài 5.* Thực hành**: Cắt các băng giấy (hoặc sợi dây) có độ dài 1 dm, 2 dm, 3 dm. Hãy dán băng giấy 1 dm vào vở  - Gv đưa đề bài 5.  - GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác thực hành:  + Cắt các băng giấy màu (hoặc sợi dây) đã chuẩn bị có độ dài 1dm, 2dm, 3dm. Sau đó dán băng giấy 1dm vào vở.  + Cầm các băng giấy (hoặc sợi dây) đã cắt được nói cho bạn cùng bàn nghe về độ dài của chúng.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  (GV có thể tổ chức cho HS kể tên các vật trong thực tế có độ dài 1dm, 2dm, 3dm)  **4. Củng cố, dặn dò(3p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học.*  - Nhận xét tiết học.  - Liên hệ: về nhà em tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét. Sau đó, em sử dụng thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình ước lượng đúng chưa. | - HSTL: đề-xi-mét.  - HSTL: dm.  - HS thực hiện.  - HS ghi bài vào vở.  **2.**  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - Các nhóm thực hiện  quan sát thước kẻ  *+ 20 cm, 30cm*  *+ Vạnh chỉ 10cm*  *+ Vạch chỉ 20 cm*   * HS dùng phấn vạch trên thước các đoạn thẳng có độ dài là 1dm, 2dm.   - Các nhóm chia sẻ kết quả và cùng GV thống nhất đáp án đúng  - 2 - 3 HS đọc.  - HSTL, HS khác góp ý.  ***+ 2dm bằng 20cm***  - HS trả lời.  3.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - 3HS nhắc lại mẹo đổi  - HS thực hiện: HS làm vào vở, 2HS lên bảng làm.   |  |  | | --- | --- | | 1dm=10 cm | 10cm=1dm | | 2dm=20cm | 20cm=2dm |   2 HS làm bài trên bảng, dưới lớp theo dõi và nhận xét, góp ý.   * HS đổi vở kiểm tra.   4.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - Đây là các số đo độ dài có đơn vị là dm.  - HS quan sát mẫu và nêu cách thực hiện.  - HS chia sẻ cách thực hiện: thực hiện tính kết quả phép tính 12 + 5 = 17 và kèm đơn vị đo độ dài dm ở kết quả.  - HS làm bài, n.xét bài của bạn .   |  | | --- | | 13 dm + 6 dm = 19 dm   27 dm - 7 dm = 20 dm  10 dm + 4 dm - 3 dm = 11 dm  48 dm - 8 dm - 10 dm = 30 dm |   5.  5.  - 2 - 3 HS đọc.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - HS thực hành.  - HS chia sẻ với bạn.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đạo đức**

**Bài 1: Qúy trọng thời gian**

**(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi thông qua việc biết chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai

**- Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5p)  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: *Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.*  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.  **2. Khám phá** (25p)  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  **\*Nhiệm vụ 1**: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  *+ Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mọi người?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  \***Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  *+ Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí*  *+ Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.*  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  **=> GV tổng kết và kết luận:**  *+ Quý trọng thời gian mang lại nhiều lợi ích….*  *+ Hậu quả của việc không quý trọng thời gian: Các nhiệm vụ, kế hoạch trong học tập, cuộc sống hàng ngày, vui chơi không được thực hiện, và thực* *hiện một cách không khoa học, không hợp lí*  **Hoạt động 2: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lí**  \*GV chia lớp thành nhóm 4 sau đó TL các câu hỏi. Các nhóm khác chú ý để đánh giá, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn  *+ Bạn nhỏ trong tranh làm điều gì?*  *+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?*  ***Mở rộng****: Em còn biết cách nào khác để sử dụng thời gian hợp lí?*  - GV gọi HS nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn.  **=> GV tổng kết và kết luận:**  *Việc sử dụng thời gian hợp lí có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù hợp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng hợp lí đem lại hiệu quả công việc cao nhất.*  -Liên hệ bản thân: Nêu những việc em đã làm thể hiện quý trọng thời gian.  **3. Củng cố - dặn dò(5p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV nêu lại ND bài học  - Dặn HS: Em hãy viết/ nói lời khuyên cho người thân để có cách sử dụng thời gian khoa học và hợp lý | - HS tham gia chơi: *Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…*  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - HS nhận nhiệm vụ  Dự kiến TL:  *+ Giúp chúng ta sắp xếp, thực hiện được các công việc trong sinh hoạt, học tập, vui chơi có kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, tiết kiệm được thời gian để làm các việc hữu ích khác.*  + *Các nhiệm vụ, kế hoạch trong học tập, cuộc sống hàng ngày, vui chơi không được thực hiện, và thực hiện một cách không* khoa học, không hợp lí.  -HS nắm được các tiêu chí đánh giá  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra. Nhóm bạn đánh giá, nhận xét  - HS chia sẻ  - HS nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn  - HS lắng nghe  - HS liên hệ và chia sẻ  - HS nghe  - HS ghi nhớ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

## BÀI ĐỌC 2: MỘT NGÀY HOÀI PHÍ

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

**- Phát triển 3 năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ đọc cá nhân)*.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác (*Biết lắng nghe, trao đổi thảo luận nhóm).*

*+* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (*Rút ra được những bài học từ bài đọc để vận dụng vào đời sống).*

**- Phát triển năng lực đặc thù:**

***+ Năng lực ngôn ngữ*:** Thông qua bài tập đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì*? HS được thực hành ghi thức lời nói từ đó phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV.

*+* ***Năng lực văn học:*** Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **GV : Máy tính.,,..**
* **HS : Máy tính, ….**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Mỗi ngày hoài phí* sẽ giúp các em hiểu: Trong một ngày, chúng ta có thể làm được rất nhiều việc vàì sao không nên để thời gian trôi qua một cách hoang phí.  **2. Khám phá**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng 30’**  ***Mục tiêu:*** *Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản*.  **a)Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu bài *Một ngày hoài phí*. Chú ý giọng đọc toàn bài  *b****)Luyện đọc đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, câu dài, hiểu nghĩa từ khó.***  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  **c.Luyện đọc theo nhóm/cặp**  + Đọc nhóm đôi: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  **d. Đọc cả bài**  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ 2: Đọc hiểu 15’**  ***Mục tiêu:*** *Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.*  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  ***Câu 1:*** *Mẹ dặn cậu bé làm gì?*  ***Câu 2****:Vì sao cậu bé không làm được việc gì?*  *a) Vì cậu bé không thích làm việc.*  *b) Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.*  *c) Vì cậu bé nghĩ là có cả mọt ngày, không cần vội*.  ***Câu 3:*** *Mẹ đã làm gì để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc?*  ***Câu 4:*** *Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?*  - GV nhận xét, chốt đáp án  **3. Thực hành, luyện tập 15’**  **HĐ 3: Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu Ai là gì?.*  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án  + BT 1: Đặt CH cho bộ phận câu in đậm: Đây là **những cuốn sách mọi người đã đọc.** 🡪 Đây **là gì?**  + BT 2: Dựa theo cấu mẫu ở BT 1, hãy giới thiệu với các bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách. VD: Đây là cái bút mực của tớ. / Đây là cặp sách của tớ / Đây là bàn học của tớ và bạn Lân. / Đây là quyền truyện tranh của tớ. / Còn kia là cái mũ bố mình tặng mình. Kia là quyển *Truyện đọc lớp 2*, quyển sách tôi rất thích.  - GV khuyến khích, khen ngợi những HS giới thiệu tự tin, giới thiệu được nhiều câu về đó vật xung quanh mình.  4**. Củng cố, dặn dò 5’**  ***M****ục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - Gọi HS nêu ý kiến về bài học  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV dặn dò HS thực hiện yêu cầu vận dụng. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc :  + 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS hoạt động nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  **Câu 1:** Mẹ dặn cậu ở nhà hãy trồng một cái cây và đọc một quyển truyện*.*  **Câu 2:** Ý đúng là ý *c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội*.  **Câu 3:**Người mẹ đưa con ra cánh đồng, đến bên một đống thóc lớn và bảo: “Buổi sáng, những hạt thóc còn nằm trên bông lúa. Cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đống thóc này”. Mẹ còn đưa cậu vào thư viện. Bác thủ thư chỉ cho cậu bé thấy cái giá lớn chứa đầy những sách mọi người đã đọc hôm nay.  **Câu 4**Cậu bé hiểu mình đã để một ngày trôi hoài phí. / Cậu bé hiểu thời gian là đáng quý, không nên bỏ phí thời gian. / ...  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ, về nhà thực hiện đúng yêu cầu. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ năm ngày 16 tháng 9 năm 2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.

+ Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.

+ Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động

**(**Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô).

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án. SGK.

**- HS:** SGK.Giấy màu, bút, bút màu, tẩy, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **2. Khám phá chủ đề (25’)**  *Mục tiêu:* *HS được khám phá những nội dung trải nghiệm*  **Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2**  ***Mục tiêu:*** *HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt độngđã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.*  ***\*Làm việc nhóm***  *-* GV chia HS thành các nhóm 4 người.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*+ Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*  - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.  ***\*Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **=> GV kết luận:***Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.*  **Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em**  ***Mục tiêu:*** *HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.*  **\**Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo hai nội dung:  *+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*  Tên nhóm..................  **PHIẾU THẢO LUẬN**   |  |  | | --- | --- | | **Môn học** | **Tên thầy cô** | |  |  | |  |  |   *+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*  ***\*Chia sẻ trước lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  **=> GV kết luận:**  - GV chốt lại nội dung:*Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*  **3. Củng cố dặn dò (5’)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức*  *- Hôm nay các em được học ND gì?*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.  - Nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  -HS mở vở ghi bài mới  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện 4 -5 nhóm trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi vào Phiếu thảo luận.  - HS trình bày.  - Nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.  - HS chia sẻ những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô: *Vâng lời thầy cô, làm bài tập về nhà đầy đủ, đi học đúng giờ,....*   * HS lắng nghe   - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 5: Số hạng - Tổng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau giờ học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi thành phần và kết quả của phép cộng.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực Toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, tivi chiếu nội dung bài, các thẻ từ ghi : Số hạng, Tổng.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  *MT:* *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài mới.*  - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.14, nhận biết bối cảnh bức tranh.    ? Theo em, các bạn trong tranh đang làm gì?  ? Có mấy bạn đang cưỡi ngựa?  ? Thêm mấy bạn đến chơi?  ? Có tất cả mấy bạn? Con thực hiện phép tính nào?  - GV gợi ý HS nhận xét, dự đoán tên gọi cho từng số để dẫn chuyển vào bài mới: **Số hạng - Tổng.**  **2. Khám phá kiến thức**  *MT: Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi thành phần của phép cộng.*  ! Yêu cầu HS đọc phép tính 4 + 2 = 6.  + GV nêu: Trong phép cộng 4 + 2 = 6 thì 4 được gọi là số hạng, 2 cũng được gọi là số hạng, còn 6 gọi là tổng và phép tính 4 + 2 cũng được gọi là tổng.  + GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:  ? 4, 2 gọi là gì trong phép cộng?  ? 6 gọi là gì trong phép cộng?  ? Số hạng là gì ?  ? Tổng là gì ?  \* GV đưa phép tính 4 + 2 = 6 theo cột dọc:  ? Bạn nào giỏi chỉ và nêu tên gọi thành phần của phép tình này?  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Thực hành, luyện tập**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 1: Nêu số hạng, tổng trong mỗi phép tính sau**  - Gọi HS đọc YC bài .  - Bài yêu cầu làm gì?  ! Đọc các phép tính.  - YC HS TL nhóm bàn nêu:  ? Các số hạng trong phép tính?  ? Tổng của các phép tính?  - GV có thể cho HS lên cho các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  **Bài 2**  - Gọi HS đọc YC bài 2  - Bài cho biết gì?  - Bài yêu cầu làm gì?  ? Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.  - GV hướng dẫn mẫu: 10 và 5 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính phải thẳng hàng.   |  | | --- | | 10 | | + 5 | | 15 |   - Y/C HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - Y/C HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng: (3 - 5p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  **Bài 3. Thực hành " Lập tổng**  - Gv đưa đề 5  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lập tổng”  - GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học.  - Khi chơi, GV có thể cho HS ghép thành cặp đôi hoặc nhóm để cùng chơi.  **4. Củng cố, dặn dò (2’)**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS quan sát suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - Các bạn trong tranh đang chơi cưỡi ngựa.  - 4 bạn.  - 2 bạn.  - HS nêu phép tính: 4 + 2 = 6  - HS có thể nêu tên: 4- số cộng, 2- số cộng, 6- số bằng.  - HS ghi bài vào vở.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thực hiện  - Là các thành phần của phép cộng.  - Là kết quả của phép cộng.  - HS lên bảng chỉ và nêu.  **1.**  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS thực hiện làm ra phiếu, 2 HS lên bảng làm phiếu lớn.   |  |  | | --- | --- | | 35 + 2 = 37  Số hạng: 35, 2  Tổng: 37 | 18 + 50 = 68  Số hạng: 18, 50  Tổng: 68 |   - 2 - 3 HS đọc.  - Cho hai số hạng: 10 và 14.  - Bài YC tính tổng.  - Lấy các số hạng cộng lại với nhau.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS quan sát.  10 và 5: Tổng là 10 + 5 = 15  20 và 30: Tổng là 20 + 30 = 50  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  5.  - HS rút ra hai thẻ số bất kì trong bộ đồ dùng học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - Trong thời gian 2 phút, nhóm nào lập được nhiểu tổng có kết quả đúng nhất thì nhóm đó thắng cuộc.  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Tiếng Việt

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE

## KỂ CHUYỆN “MỘT NGÀY HOÀI PHÍ”

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được câu chuyện *Một ngày hoài phí* hoặc kể chuyện theo các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư).

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ làm bài tập cá nhân).*

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác *(Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập).*

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo *(Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống).*

**- Phát triển năng lực riêng:**

***+ Năng lực ngôn ngữ:*** Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

***+ Năng lực văn học***: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất Chăm chỉ (ham học hỏi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Tranh minh họa phần kể chuyện. Máy tính, máy chiếu.

**- HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện *Một ngày hoài phí*. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.  **2. Khám phá**  **HĐ 1: Kể chuyện trong nhóm (BT 1, 2)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện* ***Một ngày hoài phí****, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.*  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý.  - GV chiếu lên bảng lớp gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2 (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV mời 1 HS đọc các gợi ý.  - GV mời 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi:  + Từng cặp HS dựa vào gợi ý, kế tiếp nổi để hoàn thành 2 đoạn của câu chuyện.  GV khuyến khích HS có thể thêm suy nghĩ của nhân vật vào lời kể để câu chuyện hấp dẫn hơn.  *VD: Khi mẹ đã đi, cậu bé chần chừ mãi không bắt tay vào việc, cậu nghĩ: “Ôi chao, một ngày dài lắm, mình cứ vui chơi cho thoải mái đã, vội gì!”.*  + Tổ chức cho HS đều tập kể toàn bộ câu chuyện  **3, Thực hành, luyện tập**  **HĐ 2: Kể chuyện trước lớp (BT 1, 2)**  ***Mục tiêu:*** *Biết kể chuyện phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.*  - GV mời lần lượt từng nhóm 2 HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV mời 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **4. Củng cố, dặn dò**  ***M****ục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - Gọi HS nêu ý kiến về bài học  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV dặn dò HS thực hiện yêu cầu vận dụng. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý.  - 1 HS đọc các gợi ý. Cả lớp quan sát, đọc thầm theo.  - 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn của GV.  + HS 1 kể đoạn 1, HS 2 kể đoạn 2.  Lần kể đầu tiên, mỗi HS có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện mình được phân công trong SGK. Lần kể sau, mỗi HS kế tiếp nối các đoạn không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời.  - HS đều tập kể toàn bộ câu chuyện (hoặc đổi vai: HS 2 kể đoạn 1, HS 1 kể đoạn 2 để em nào cũng có thể nhớ toàn bộ câu chuyện).  - Lần lượt từng nhóm 2 HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ, về nhà thực hiện đúng yêu cầu. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

## BÀI VIẾT 2: VIẾT TỰ THUẬT

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm hiểu thông tin về bản thân qua văn bản *Tự thuật*

- Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ làm bài tập cá nhân).*

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác *(Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập).*

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo *(Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống).*

**- Phát triển năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:**

+ Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.

**3. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Tranh minh họa. Máy tính, máy chiếu.

**- HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG ĐCFFF**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu: Bài học giúp các em biết một mẫu văn bản tự thuật, từ đó, biết viết (điền vào chỗ trống) để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Đọc và tìm hiểu bài đọc** (nhanh, 10 – 12 phút)  ***Mục tiêu:*** *Đọc và tìm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài Tự thuật*.  **Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc bài *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng (được phân cách bằng dấu hai chấm). Giải nghĩa từ *tự thuật, quê quán*.  - GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc dòng đầu tiên, các HS bên cạnh đọc tiếp nối, mỗi HS đọc một dòng.  ***HĐ 2.* Tìm hiểu bài đọc**  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  + Em biết những gì và bạn Hồng Anh?  + Nhờ đâu em biết rõ về bạn như vậy?  - GV yêu cầu mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  **3. Thực hành, luyện tập**  **HĐ 3: Viết Tự thuật / Điền vào chỗ trống theo mẫu (BT 2)**  *Mục tiêu: Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân*.  - GV nêu YC của BT2. GV giải thích:  + Mẫu ở trên là bản *Tự thuật* của bạn Dương Hồng Anh.  + Mẫu *Tự thuật* đã in sẵn trong VBT, HS chỉ điền thông tin vào cột bên phải.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV nhắc HS viết xong, nhớ kiểm tra: Nội dung tự thuật đã đúng chưa? Các tên riêng đã viết hoa đúng chưa?  - GV mời một số HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp. GV chấm, chữa, nhận xét bản tự thuật của 5 – 7 HS.  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  ***M****ục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - Gọi HS nêu ý kiến về bài học  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV dặn dò HS thực hiện yêu cầu vận dụng. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lại bài *Tự thuật*, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe CH, trả lời:  + Em biết họ, tên của bạn Hồng Anh, biết bạn ấy là nữ, biết ngày sinh / nơi sinh / quê quán / nơi ở hiện nay / bạn Hồng Anh học lớp nào / trường nào / sở thích của bạn.  + Nhờ bản *Tự thuật*.  - Mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào VBT.  - HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ, về nhà thực hiện đúng yêu cầu. |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 17 tháng 9 năm 2021**

**Toán**

**Bài 6: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu (Tiết** 1)

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

***Sau giờ học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng.

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù:** Phát triển năng lực Toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính, tivi chiếu nội dung bài, các thẻ từ ghi : Số bị trừ, Số trừ, Tổng, các thẻ số ở bài tập 3.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5p)**  *Mục tiêu*: *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài mới.*  - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.15, nhận biết bối cảnh bức tranh.    ? Theo em, các bạn trong tranh đang làm gì?  ? Có tất cả mấy bạn trong tranh?  ? Mấy bạn ra về?  ? Còn lại mấy bạn đang chơi? Con thực hiện phép tính nào?  - GV gợi ý HS nhận xét, dự đoán tên gọi cho từng số để dẫn chuyển vào bài mới: **Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.**  **2. Khám phá kiến thức: (12p)**  *Mục tiêu: Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi thành phần của phép trừ.*  - Yêu cầu HS đọc phép tính 6 - 2 = 4.  + GV nêu: Trong phép trừ 6 - 2 = 4 thì 6 được gọi là số bị trừ, 2 được gọi là số trừ, còn 4 gọi là hiệu và phép tính 6 - 2 cũng được gọi là hiệu.  + GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý sau:  ? 6 gọi là gì trong phép trừ?  ? 2 gọi là gì trong phép trừ?  ? 4 gọi là gì trong phép trừ?  ? Số bị trừ, số trừ là gì ?  ? Hiệu là gì ?  \* GV đưa phép tính 6 - 2 = 4 theo cột dọc:  ? Bạn nào giỏi chỉ và nêu tên gọi thành phần của phép tình này?  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Thực hành, luyện tập: (10p)**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 1: Nêu số bị trừ, số trừ, hiệu trong mỗi phép tính sau:**  - Gọi HS đọc YC bài 1  - Bài yêu cầu làm gì?  ! Đọc các phép tính.  - YC HS TL nhóm bàn nêu:  ? Số bị trừ trong phép tính?  ? Số trừ trong phép tính?  ? Hiệu của các phép tính?  - GV có thể cho các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án.  ***Bài 2***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Ýa: Bài cho biết gì?  - Bài yêu cầu làm gì?  ? Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.  - GV hướng dẫn mẫu: 12 và 2 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính phải thẳng hàng.   |  | | --- | | 12 | | - 2 | | 10 |   - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS chia sẻ KQ  - GV chốt đùng  - HS kiểm tra chéo vở nhau  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng(5p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  \***Bài 3**  - Gv đưa đề ***Bài 3***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn” theo nhóm 6 bạn.  - GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học.  - Mỗi nhóm được phát hai bộ thẻ như SGK ( có thể thay bằng các phép tính đơn giản dễ nhẩm khác).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố, dặn dò(3p)**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Gọi HS nhắc lại ND bài học  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị tiết học sau  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS quan sát suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - Các bạn trong tranh đang chơi cưỡi ngựa.  - 6 bạn.  - 2 bạn.  - HS nêu phép tính: 6 - 2 = 4  - HS có thể dự đoán tên gọi các số.  - HS ghi bài vào vở.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thực hiện  - Là các thành phần của phép trừ.  - Là kết quả của phép trừ.  - HS lên bảng chỉ và nêu.  **1.**  - 2 - 3 HS đọc.  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS thực hiện làm phiếu   |  |  | | --- | --- | | 27 - 4 = 23  Số bị trừ: 27  Số trừ 4  Hiệu: 23 | 57 - 11 = 46  Số bị trừ: 57  Số trừ: 11  Hiệu: 46 |   - HS chia sẻ.  2.  - 2 - 3 HS đọc.  - Cho số bị trừ là 12, số trừ là 2.  - Bài YC tính hiệu.  - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  a) Hiệu là: 12 - 2 = 10  b) Hiệu là: 60 - 20 = 40  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  3.  - Trong thời gian 2 phút, HS di chuyển tìm đúng bạn sao cho 3 bạn tìm được nhau có thẻ tạo nên phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp. Nhóm nào tìm đúng và nhanh sẽ thắng cuộc.  + Số hạng 30 + số hạng 40 = Tổng 70  + Số bị trừ 70 - số trừ 30 = Hiệu 40  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

## GÓC SÁNG TẠO: BẠN LÀ AI?

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 1, Bài 2.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học *(biết tự giải quyết nhiệm vụ làm bài tập cá nhân).*

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác *(Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập).*

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo *(Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống).*

**- Phát triển năng lực riêng:**

+ Năng lực ngôn ngữ: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh sưu tầm, tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

+ Năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu bản thân; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm. *(Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động 3’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  *- Cho HS hát bài hát Mái trường mên yêu*  - GV giới thiệu: Tiếp tục từ lớp 1, lên lớp 2, cử hai tuần học các em sẽ có 1 bải GST: tạo một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn kèm tranh, ảnh. Bài học hôm nay có tên *Bạn là ai?*. Với bài học này, mỗi em sẽ viết một đoạn văn ngắn kèm tranh, ảnh, tự giới thiệu một cách chân thực về bản thân: *Em là ai?, Sở thích, hứng thú, ước mơ,...* của em *là gì?*.  **2. Khám phá**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học 10’**  ***Mục tiêu:*** *Hiểu được yêu cầu của bài học.*  - GV mời 3 HS đọc nội dung BT. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 hoạt động trong SGK.    - GV nhắc HS:  + Đề bài này không YC các em viết theo mẫu kê khai như bản *Tự thuật* của bạn Hồng Anh ở tiết trước (SGK, tr. 19) mà được viết tự do. VD về 1 mẫu:  *Tôi là Vũ Tiến Hùng, HS lớp 2B Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.*  *Ngày sinh của tôi là 5-5-2014. Tôi thích học môn Toản. Tôi thích xem phim siêu nhân. Ước mơ của tôi là làm thợ lặn, tìm hiểu biển. Vì vậy, hiện nay tôi thích đọc sách về biển và các đại dương.*  + Đề bài YC các em viết 4 – 5 câu. Đó là YC tối thiểu. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu. (Khuyến khích HS viết nhiều câu hơn là để không hạn chế khả năng của những HS khá, giỏi).  **3. Thực hành**  **HĐ 2: Làm bài 20’**  **Mục tiêu:** *Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu bản thân; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.*  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: Ảnh HS hoặc tranh HS tự vẽ; giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán. GV phát thêm cho mỗi HS một tờ A4, một mẩu giấy có dòng kẻ ô li (hình chữ nhật hoặc ô van cỡ 7x8 cm).  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí,...  \***Tổng kết đánh giá các hoạt động trong tiết 1**  - Biểu dương HS  **TIẾT 2**  **\*Tổ chức cho lớp hát – khởi động cho tiết 2 (2’)**  **\*Tiếp nối nhiệm vụ thực hành của tiết 1**  **HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp 15’**  ***Mục tiêu:*** *Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.*  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. TỰ ĐÁNH GIÁ 15’ **1. Giao nhiệm vụ cho học sinh**  **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp,  **2. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  ***Mục tiêu:*** *HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được*.  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  ***Mục tiêu:*** *Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau.*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  ***M****ục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - Gọi HS nêu ý kiến về bài học  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV dặn HS thực hiện yêu cầu vận dụng. | *- HS hát bài hát Mái trường mên yêu*  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị.  giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác.  - HS quan sát.  - HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ, về nhà thực hiện đúng yêu cầu  - HS đọc bảng tự đánh giá: lần lượt từ dòng a ở cột trái (*Đã biết những gì?*) sang dòng a ở cột phải (*Đã làm được những gì?*), tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.  - HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ, về nhà thực hiện đúng yêu cầu. |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có**

*………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

***Hoạt động trải nghiệm***

**Bài 1:**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

**TRANG TRÍ LỚP HỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần và ghi nhớ những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- HS trang trí lớp học để chuẩn bị cho một năm học mới.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động ***(****HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè. Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.)*

**3. Phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, SGK, tranh ảnh bài học

**- HS:** SGK. Giấy A0, bút chì, bút vẽ, bút màu,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Nhận xét, tổng kết tuần 5 (7p)**  *Mục tiêu****:*** *HS**biết được ưu điểm và hạn chế đế khắc phục, có phương hướng thực hiện kế hoạch cho tuần sau.*  **- GV** đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **a. Sơ kết tuần 2**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 2  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………  ……………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………  **b. Phương hướng tuần 3**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  2  **3. Củng cố, dặn dò (5’)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu nd bài học*  *- GV gọi HS nêu ND bài học*  - GV nhấn mạnh việc đoàn kết và cùng nhau giữ gìn vệ sinh, bảo quản đồ dùng lớp học trong năm học mới.  - Nhận xét tiết học, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 3  - HS nghe  - Nhiều HS trả lời  - HS nghe  - HS nêu  - HS nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Nhận xét của BGH:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………